TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2024/HC-PT
Ngày 04/5/2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 62/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 340/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4605/2024/QĐPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

I. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn G, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: Số 110 NT, phường TXT, quận TX, thành phố HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Các Luật sư Phạm Văn H và Nguyễn Hoài N1 - Văn phòng Luật sư QGQN thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN (đều có mặt).

II. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) quận TX và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TX, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng T1 - Phó Chủ tịch UBND quận TX (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Thanh N2 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất UBND quận TX (có mặt).

III. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường TXT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Đ - Chủ tịch UBND phường TXT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Viện nghiên cứu sành sứ thủy tinh công nghiệp, Bộ Công nghiệp; địa chỉ: Số 132 đường NT, phường TXT, quận TX, thành phố HN (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Kim M (là vợ của ông G); địa chỉ: Số 110 NT, phường TXT, quận TX, HN (có mặt).

4. Ông Bùi Xuân T2; hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã HL, huyện HH, tỉnh NĐ; địa chỉ liên hệ: Số 110 NT, phường TXT, quận TX, HN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện là ông Phạm Văn G trình bày***:

Ông Phạm Văn G là người đứng tên sử dụng thửa đất tại địa chỉ giải phóng mặt bằng số 110 NT, phường TXT, quận TX, HN. Thửa đất này vợ chồng ông đang sử dụng trước kia nằm trong thửa đất thuộc quyền sử dụng của HTX NC (khi đó thuộc huyện TL, HN). Năm 1991, UBND xã NC và Hợp tác xã NC giao cho Trung tâm Nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ. Cũng trong năm 1991, UBND xã NC và HTX NC giao cho Trung tâm nghiên cứu công nghiệp Sành sứ Thủy tinh có quyết định giao thửa đất đó cho ông Phạm Hồng K để làm nhà ở. Ngày 25/11/2003, ông K chuyển nhượng lại cho ông Phạm Văn G. Thửa đất của ông G đã được giao trước ngày 15/10/1993 (bản đồ địa chính năm 1996 có nhà B1) sử dụng ổn định hơn 30 năm qua là đất hợp pháp, không phải là đất lấn chiếm, không có tranh chấp với ai và chưa bao giờ có cơ quan nào xử lý vi phạm pháp luật.

Như vậy, thửa đất của ông G sử dụng ổn định hơn 30 năm qua là đất hợp pháp, không phải là đất lấn chiếm, không có tranh chấp với ai và chưa bao giờ có cơ quan nào xử lý vi phạm pháp luật. Tuy nhiên để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX, ngày 29/6/2022 UBND quận TX ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông G (Quyết định số 3005). Nội dung: Thu hồi 44,2m² đất thuộc thửa đất số 11 (1P) tờ bản đồ 5E - II - 7, tại địa chỉ GPMB: số 110 NT, phường TXT, quận TX, HN.

Cùng ngày, UBND quận TX ban hành Quyết định số 3044/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án đối với hộ ông G (Quyết định số 3044). Nội dung: Bồi thường hỗ trợ về đất: 426.972.000đồng (hỗ trợ 30%); bồi thường hỗ trợ về công trình trên đất (tỷ lệ 50%): 563.467.535 đồng; Về tái định cư: không được xét tái định cư.

Không đồng ý với các quyết định trên, ông G gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận TX. Chủ tịch UBND quận TX đã tiến hành thành lập tổ xác minh nội dụng đơn của ông G cụ thể:

+ Ngày 27/12/2022, Tổ GPMB phường đã tiến hành phúc tra hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Văn G. Kết quả: Tổng diện tích đất đang

sử dụng: 46,57m²; diện tích đất trong chỉ giới GPMB: 44,13m²; diện tích đất ngoài chỉ giới GPMB: 2,44m² (ông G thống nhất số liệu trước khi ký biên bản).

+ Ngày 29/12/2022, UBND phường TXT ban hành Văn bản số 548/UBND về việc kiểm tra xác minh tình trạng ăn ở, thông tin về hộ gia đình số nhân khẩu trực tiếp sinh sống tại địa chỉ GPMB số 110 NT thể hiện: Thời gian cư trú của ông G và bà M tại địa chỉ trên được xác nhận đến năm 2020. Ông bà cung cấp hộ chiếu chứng minh trước ngày có thông báo thu hồi đất ông bà xuất cảnh đi Australia thăm con từ ngày 14/3/2020 đến ngày 18/8/2022 mới về Việt Nam do dịch bệnh Covid 19. Hiện ông bà vẫn sinh sống tại địa chỉ số 110 phố NT.

Trên cơ sở Báo cáo số 02/BC-TXM-TTPTQĐ ngày 12/01/2023 của Tổ xác minh đơn - Trung tâm phát triển quỹ đất quận TX, ngày 17/01/2023, Chủ tịch UBND quận TX ban hành Quyết định số 100/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông G (Quyết định số 100). Nội dung:

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 3044/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án ngày 29/6/2022 của UBND quận TX đối với ông Phạm Văn G.

Giao UBND phường TXT xác nhận điều chỉnh về diện tích đất, nhân khẩu trực tiếp sinh sống tại địa chỉ GPMB của gia đình ông Phạm Văn G.

Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận lập phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung, trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận thẩm định.

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND quận ban hành Quyết định thu hồi đất điều chỉnh sau khi Hội dồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận thẩm định.

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quận tham mưu UBND quận ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh".

Theo đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung, ông G yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định sau:

- Hủy Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận TX về việc thu hồi đất để thực diện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX, HN.

- Hủy Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND quận TX về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án đối với ông Phạm Văn G.

- Hủy Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thành phố HN về phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường NT (đoạn từ đầu ngõ 162 NT đến nút giao đường NT1).

- Hủy Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận TX về phê duyệt dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX.

- Hủy Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND quận TX về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

**** Chủ tịch và UBND quận TX trình bày:***

Để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng đường NT. Ngày 31/10/2018, UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 6023/QĐ-UBND về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường NT (đoạn từ ngõ 162 NT đến nút giao đường NT1), tỉ lệ 1/500. UBND quận TX ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND về việc cải tạo, mở rộng đường NT. Ngày 07/9/2020, UBND quận TX ban hành Thông báo số 615/TB-UBND về việc thu hồi đất đến ông Phạm Văn G. Ngày 14/9/2020, UBND phường TXT, Ban quản lý dự án ĐTXD quận, Trung tâm phát triển quỹ đất quận TX đã họp dân thông báo kế hoạch tiến độ thu hồi đất có ông Phạm Văn G tham dự.

Ngày 14/10/2020, Tổ công tác GPMB đã tiến hành điều tra kiểm đếm, đo đạc nhà, đất ông G sử dụng, ông G không đồng ý với số liệu đo đạc và không ký vào biên bản. Theo xác nhận của UBND phường TXT diện tích 44,2m^2 đất thu hồi thuộc 1 phần thửa số 11, tờ bản đồ số 5^E-II-7 của hộ ông G là đất lưu không. Năm 1991, UBND xã NC cho Trung tâm sành sứ thuê, mượn dải đất ngoài hàng rào Trung tâm, sát đường. Ngày 22/10/1991, Trung tâm nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh có Quyết định số 46 tạm giao đất lưu không cho ông Phạm Hồng K quản lý và sử dụng, quyết định không ghi rõ số diện tích đất tạm giao. Ngày 25/11/2003, ông K chuyển nhượng cho ông Phạm Văn G (giấy tờ viết tay). Thời điểm gia đình tự xây dựng, làm nhà ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 1/7/2004 (Bản đồ địa chính năm 1996 là nhà B1). Nhà đất nằm trong kết luận thanh tra số 578/TTHN ngày 5/9/1996 của Thanh tra thành phố HN.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, ngày 17/5/2021 và ngày 01/7/2021, 14/7/2021, Tổ công tác đã niêm yết công khai Thông báo số 16/TB-HĐBT; tổ chức lấy ý kiến; tổ chức đối thoại về việc dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 35 hộ dân trong đó có trường hợp gia đình ông G (ông G không tham dự cuộc họp).

Ngày 11/11/2021, UBND quận TX đã có văn bản số 1843/UBND-HHĐBT báo cáo UBND thành phố về việc đề xuất chính sách cho dự án.

Ngày 30/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN đã họp liên ngành tại tờ trình số 4326/TTrLN và được UBND thành phố HN chấp thuận tại Văn bản số 1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 về giải quyết vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng căn cứ văn bản giải quyết vướng mắc về chính sách của thành phố điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư chi tiết chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất tổng hợp trình Hội đồng thẩm định phương án.

- Căn cứ Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố và Văn bản số

1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 của UBND thành phố về việc chấp thuận chính sách khi thực hiện dự án. Ngày 28/6/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm định và thống nhất thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập cho ông Phạm Văn G. Tại phương án:

- Về đất: *"Hỗ trợ đối với phần diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB: 44,20m^{2}x 32.200.000đồng x 30% = 426.972.000đồng".*

- Về công trình: *"Hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất: 563.467.535 đồng".*

- Về tái định cư: *"Ông Phạm Văn G không được xét tái định cư".*

Ngày 29/6/2022, UBND quận TX có Quyết định số 3005 và Quyết định số 3044.

Như vậy, UBND quận TX đã triển khai đầy đủ về trình tự, thủ tục, trình tự thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB đối với ông Phạm Văn G.

Về việc giải quyết khiếu nại: Ông G khiếu nại cho rằng lãnh đạo quận TX triển khai dự án có nhiều vi phạm. Trong khi chưa được giải quyết thì UBND quận đã ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ là không đúng.

Ngày 17/01/2023, Chủ tịch UBND quận TX ban hành Quyết định số 100 có nội dung quyết định sửa đổi Quyết định số 3005 và Quyết định số 3044, cụ thể: Điều chỉnh giảm về đất với diện tích 0,07m^2; về tái định cư: Được xét mua 01 căn hộ tái định cư.

Như vậy, việc thu hồi đất và giải quyết chế độ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với ông Phạm Văn G đã được giải quyết đảm bảo đúng quy định và quyền lợi cho hộ ông G. Chủ tịch và UBND quận TX đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G.

*** Quan điểm của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau**:

- UBND phường TXT: Đề nghị giải quyết vắng mặt và cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Phạm Văn G.

- Viện nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh: Viện nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh trước đây là Trung tâm nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh được thành lập theo Quyết định số 309/CNn-TCQL ngày 21/06/1982 của Bộ công nghiệp nhẹ. Viện nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G.

- Bà Nguyễn Kim M là vợ ông Phạm Văn G, sinh sống cùng ông G tại 110 phố NT. Bà đồng ý với nội dung trình bày và các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G.

- Ông Bùi Xuân T2: Ông T2 có thuê diện tích tầng 1 (nhà có 4 tầng) tại 110 NT của ông Phạm Văn G từ 10/4/2023 đến 09/4/2026 để kinh doanh. Ông T2 không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của ông Phạm Văn G. Trường hợp ông G cần lấy lại diện tích thuê thì ông T2 sẵn sàng thanh lý hợp đồng để hoàn trả lại mặt bằng thuê.

*** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 340/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố HN đã quyết định**:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 193 và các Điều 30, 32, 116, 157, điểm a khoản 2 Điều 193, 194, 204, 206, 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/ TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1. Bác các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận TX điều chỉnh bổ sung Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất thu hồi và tái định cư đối với hộ ông Phạm Văn G theo nội dung Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND quận TX về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Phạm Văn G.

3. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/9/2023, người khởi kiện là ông Phạm Văn G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

- Người khởi kiện là ông Phạm Văn G giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và ủy quyền cho các Luật sư trình bày quan điểm.

- Quan điểm của các Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích cho người khởi kiện trình bày như sau:

Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường NT không hợp pháp vì trái với Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc phê duyệt Quy hoạch khu đô thị H2-2, tỷ lệ 1/2.000. Việc lập dự án mở rộng đường NT là không đúng trình tự, thủ tục, không đúng quy định của pháp luật, không hỏi ý kiến người dân trước khi lập dự án. UBND quận không bố trí tái định cư cho gia đình ông G là không đúng.

Quy hoạch đô thị phải theo niên độ 05 năm mới được thay đổi; năm 2015, Chủ tịch thành phố đã quy hoạch nhưng đến năm 2018 lúc này mới được 3 năm nhưng đã tiếp tục quy hoạch là sai luật.

Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật. Về nội dung: Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông G không chứng minh được cấp diện tích đất nêu trên theo đúng quy định của pháp luật; việc chính quyền các cấp khẳng định đất lưu không là có căn cứ đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung, ông Phạm Văn G yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 3005, Quyết định số 3044 và Quyết định số 100.

Xác định đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố HN thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính là đúng.

Đối với yêu cầu của ông Phạm Văn G về việc bổ sung người tham gia tố tụng là Chủ tịch UBND thành phố HN; Sở Quy hoạch kiến trúc thành phố HN; Viện Quy hoạch xây dựng HN; Sở Tài nguyên và Môi trường HN vào tham gia tố tụng để xem xét hủy: Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thành phố HN về phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường NT (đoạn từ đầu ngõ 162 NT đến nút giao đường NT1); Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận TX về phê duyệt dự án: Cải tạo mở rộng theo quy hoạch tuyến đường NT. Xét thấy các quyết định hành chính này mang tính tổng thể, không phải là quyết định hành chính cá biệt đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể nên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án không xem xét thụ lý giải quyết, không đưa bổ sung người tham gia tố tụng theo yêu cầu của ông G.

[1.2]. Ngày 27/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố HN nhận được đơn khởi kiện của ông Phạm Văn G yêu cầu hủy các quyết định trên là đảm bảo thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND quận TX, Viện Nghiên cứu sành sứ thủy tinh Bộ Công Thương, UBND phường TXT có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét Quyết định số 3005:

Ngày 29/6/2022, UBND quận TX ban hành Quyết định thu hồi đất số 3005 do Phó Chủ tịch UBND quận TX ký thay Chủ tịch UBND quận - thay mặt UBND quận TX là đúng thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013. Các bên cũng không tranh chấp về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính nói trên.

- Về căn cứ pháp lý, trình tự thủ tục thu hồi đất đối với ông G: Căn cứ Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thành phố HN về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường NT (đoạn từ đầu ngõ 162 NT đến nút giao đường NT2), tỷ lệ 1/500, địa điểm: Quận TX, HN; ngày 31/10/2018, UBND quận TX ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX; Bản định vị mốc xác định mốc giới thực hiện theo Văn bản số 5526/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 04/10/2019; ngày 10/12/2021, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2022; danh mục dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố HN năm 2022 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ngày 14/01/2022, UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 195/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận TX. Ngày 07/9/2020, UBND quận TX ban hành thông báo thu hồi đất đối với ông Phạm Văn G để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX.

Sau khi dự án được các đơn vị triển khai thực hiện theo quy trình quy định tại Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố, trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất, phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận thẩm định; ngày 29/6/2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận TX có Văn bản số 199/BQLDA-GPMB về việc ban hành Quyết định thu hồi đất đối với 39 hộ gia đình, cá nhân nằm trong diện GPMB dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX.

Ngày 29/6/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 89/TTr-TN&MT về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX.

Ngày 29/6/2022, UBND quận TX ban hành Quyết định số 3005 thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX, cụ thể: Thu hồi 44,2m^2 đất của ông G, thuộc thửa đất số 11 (1P) tờ bản đồ số 5E-II-7, tại tại địa chỉ GPMB: số 110 phố NT, phường TX, quận TX, HN; lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX.

Như vậy, UBND quận TX đã ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông G tại địa chỉ số 110 phố NT để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố NT, quận TX là đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 10 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017

của UBND thành phố HN về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố HN. Do đó không có căn cứ hủy quyết định thu hồi đất theo yêu cầu khởi kiện của ông G.

[2.2]. Xét Quyết định số 3044:

- Quyết định số 3044 do Phó Chủ tịch UBND quận TX ký thay Chủ tịch - thay mặt UBND quận TX là đúng thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Về căn cứ pháp lý và trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định nguồn gốc thửa đất GPMB số 11 (1P) tờ bản đồ số 5E-II-7, địa chỉ: số 110, phố NT, hiện đang do hộ gia đình ông Phạm Văn G quản lý sử dụng như sau:

+ Ngày 26/10/1991, UBND xã NC (thuộc huyện TL) ban hành Quyết định cho thuê mượn đất lưu không số 99/QĐ-UB cho Trung tâm nghiên cứu sành sứ thủy tinh với diện tích 850m^2 ở bên ngoài giáp tường rào phía tây của Trung tâm nghiên cứu công nghiệp sành sứ thủy tinh. Trung tâm nghiên cứu phải trả tiền thuê mượn đất cho HTX nông nghiệp là 3 triệu đồng. Thời gian quản lý, sử dụng: Từ nay đến khi thành phố sử dụng chính thức vào quy hoạch chung. Khi phải hoàn trả lại thành phố, cơ quan không được kèm theo điều kiện bồi hoàn.

+ Ngày 04/11/1991, Trung tâm Nghiên cứu công nghệ Sành sứ thủy tinh có Quyết định số 53/TTNC-TCHC về việc tạm giao đất lưu không ô đất số 2 cho ông Phạm Hồng K tạm thời quản lý sử dụng. Ngày 25/11/2003, ông K chuyển quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn G (giấy viết tay). Thời điểm gia đình tự xây dựng làm nhà ở từ trước ngày 15/10/1993 (bản đồ địa chính năm 1996 có nhà B1).

+ Nhà đất nằm trong Kết luận thanh tra số 578/TTHN ngày 05/9/1996 của Thanh tra thành phố về việc Thanh tra việc quản lý sử dụng đất tại xã NC huyện TL, HN. Nội dung: Thanh tra thành phố kiến nghị đề nghị UBND thành phố chỉ đạo UBND huyện TL hủy bỏ ngay toàn bộ các văn bản vi phạm pháp luật do UBND xã NC đã ký: Cho 27 đơn vị thuê, mượn đất lưu không, hợp đồng cho thuê ki ốt, cho các cá nhân sử dụng đất lưu không cụ thể:

... Đối với các công trình xây dựng trái phép trên đất lưu không dọc đường NTL, đường NT, đường NHT, đường vào thôn QN…tùy theo điều kiện xử lý:

+ Nếu công trình xây dựng vi phạm qui hoạch của thành phố, vi phạm hành lang bảo vệ đường bộ được qui định tại điều lệ bảo vệ đường bộ ban hành kèm theo nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ thì phải dỡ bỏ.

+ Nếu công trình xây dựng không vi phạm qui hoạch và hành lang bảo vệ đường bộ thì có thể tồn tại. Nhưng phải tiến hành kiểm tra cụ thể từng hộ sử dụng đất và xây dựng nhà ở để xử lý theo các qui định của pháp luật.

Ông G trình bày diện tích đất bị thu hồi là đất được phân giao từ trước ngày 15/10/1993, đã nộp thuế đất hàng năm theo đất ở đô thị nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh diện tích đất bị thu hồi được cơ quan có thẩm quyền giao

đất theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định thửa đất bị thu hồi giải phóng mặt bằng hộ gia đình ông G đang quản lý, sử dụng là đất lưu không do UBND phường NC quản lý. Do đó, diện tích đất thu hồi của hộ ông G là đất lưu không nên hộ gia đình không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

Tuy nhiên, để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho dự án và đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân có đất bị thu hồi tại Văn bản số 1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 của UBND thành phố chấp thuận về việc hỗ trợ đất cho các hộ gia đình, cụ thể như sau: *Hỗ trợ bằng 30% giá đất ở đối với phần diện tích đất thực tế thu hồi có xây dựng nhà ở và các công trình để ở sử dụng trước ngày 15/10/1993; Hỗ trợ bằng 20% giá đất ở đối với phần diện tích đất thực tế thu hồi có xây dựng nhà ở và các công trình để ở sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Tổng diện tích hỗ trợ theo giá đất ở không vượt quả hạn mức 60 m^2 đất/hộ (đơn giá theo Quyết định số 30/2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố HN)*

Do đó, UBND quận TX phê duyệt phương án hỗ trợ về đất số tiền là 426.972.000 đồng là đảm bảo quyền và lợi ích cho hộ gia đình ông G. Ông G đề nghị được áp dụng đơn giá đất theo thực tế là không phù hợp.

Về công trình xây trên đất: Theo Giấy xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 12/5/2021 của UBND phường TXT: Công trình xây dựng không hợp pháp sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Do đó, UBND quận TX phê duyệt phương án hỗ trợ công trình xây dựng trên đất bằng 50% mức bồi thường là phù hợp với quy định tại Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

Do đó, hộ gia đình ông G đề nghị hủy Quyết định số 3044 là không có căn cứ chấp nhận.

Về việc phần diện tích đất bị thu hồi: Đo hiện trạng diện tích đất 44,2m², ông G cho rằng diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông là 48,1m². Tổ công tác giải phóng mặt bằng đã tiến hành phúc tra kiểm tra diện tích đất thực tế của hộ ông G xác định tổng diện tích đất thu hồi là 46,57m^2 gồm trong chỉ giới GPMB là 44,13m², ngoài chỉ giới GPMB là 2,44m². Do đó, về diện tích đất của ông G bị thu hồi có sai lệch về mặt kích thước. Vì vậy, kiến nghị UBND quận TX bổ sung quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về phần diện tích đất còn thiếu đối với hộ gia đình ông G.

Về tái định cư: Hộ gia đình ông G hiện có 04 nhân khẩu đăng ký thường trú tại địa chỉ GPMB, hộ gia đình ông G không có nơi ở nào khác ngoài địa chỉ GPMB. Theo quy định tại Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN quy định: *Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở, chỉ được hỗ trợ tỷ lệ % giá đất, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì xét được tái định cư*…Do đó, hộ gia đình ông G đủ điều kiện được xét tái định cư.

Từ nhận định trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông G đối với Quyết định số 3044 là không có cơ sở chấp nhận.

UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 4674/QĐ-UBND và Quyết định số 4676/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về điều chỉnh tên người sử dụng đất trong Quyết định 3005/QĐ-UBND và Quyết định 3044/QĐ-UBND. Và do trong Quyết định số 4676/QĐ-UBND tiếp tục có sai sót về tên ông Phạm Văn G nên ngày 21/11/2022, UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 4877/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 4676/QĐ-UBND. Các Quyết định này chỉ điều chỉnh lại tên người sử dụng đất cho đúng với thực tế, tuy nhiên UBND quận TX cần phải rút kinh nghiệm trong soạn thảo văn bản.

[2.3]. Xét Quyết định số 100:

- Quyết định số 100 do Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch là đảm bảo đúng thẩm quyền theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật khiếu nại năm 2011.

- Ngày 27/12/2022, Tổ GPMB phường TXT đã tiến hành phúc tra hiện trạng đất đai, tài sản trên đất tại số 110 phố NT và có kết quả ghi nhận kích thước như sau: Mặt tiền 4,25m (hướng Tây Nam, giáp đường NT); mặt hậu 4,85m (hướng Đông Bắc); chiều sâu 10,13m (hướng Tây Bắc) và 10,28m (hướng Đông Nam). Do vậy, qua việc phúc tra lại hiện trạng (có sự thống nhất của ông Phạm Văn G về số liệu đo đạc, ông G có ký biên bản) có thay đổi về kích thước chiều dài thửa đất và diện tích đất. Đối với yêu cầu được tái định cư, do ông G ở phố NT từ năm 2015 và ngày 14/3/2020 ông bà có xuất cảnh sang Australia thăm con và đến ngày 18/8/2022 mới về Việt Nam do dịch bệnh Covid. Ông bà vẫn sinh sống tại 110 NT và không có nơi ở nào khác. Công án phường TXT đã xác nhận lại kết quả về thời gian cư trú của ông G, bà M đúng như trình bày của ông G. Và đây chính là những nội dung được xác định là khiếu nại đúng và Chủ tịch UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 100 để sửa đổi bổ sung quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thương, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông G. Các nội dung khiếu nại khác không có cơ sở để chấp nhận do quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND quận TX là đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định Chủ tịch UBND quận TX ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung sửa đổi bổ sung quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thương, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông G là có căn cứ pháp lý nên không có cơ sở để hủy quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất theo yêu cầu khởi kiện của ông G.

Từ các phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù có kháng cáo nhưng người khởi kiện không xuất trình thêm được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn G. Ông G là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên; căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn G. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 340/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Phạm Văn G không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THADS TP Hà Nội;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, phòng HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn